

Bản án số: 426/2022/HS-ST
Ngày: 13-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh
2. Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát
3. Bà Lê Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 588/2022/TLST-HS, ngày 09/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4784/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thúc M, sinh năm 1990 tại Quảng Ngãi; Thường trú: đường A, khu phố B, phường LB, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: HDP, phường PT, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thúc B và bà Nguyễn Thị Thu T; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Hoàng O và chưa có con; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/3/2020, bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 20 tháng (Quyết định số 70/2020/QĐ-TA);

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 01/4/2021 (Có mặt).

2. Phùng Thị Ngọc A (tên gọi khác: Linh), sinh năm 1998 tại Lâm Đồng; Thường trú: Thôn PH, xã TH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Tạm trú: đường I, khu phố LS, phường LB, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Thế L và bà Phạm Thị B; hoàn cảnh gia đình: Có chồng là Trần Thanh T và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 01/4/2021 (Có mặt).

3. Dương Thanh T, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường U, khu phố GD, phường LTM, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 114F Long Sơn, khu phố Long Sơn, phường LB, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Thanh T (chết) và bà Châu Thị Tuyết N; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 01/4/2021 (Có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Huỳnh Trọng N, luật sư của Công ty luật TNHH HDP thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Dương Thanh T (Có mặt).

2. Luật sư Đoàn Huy H, luật sư của Văn phòng luật sư TA thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thúc M (Có mặt).

3. Luật sư Lê Thị Minh N, Công ty luật TNHH LT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Phùng Thị Ngọc A (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Hữu S, sinh năm 1977

Thường trú: Số 1915, Ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Có mặt)

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968

Thường trú: Khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, tại trước nhà không số, đường P, phường TP, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố TD phối hợp với Công an phường TP, thành phố TD tuần tra phát hiện Dương Thanh T đang điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER, gắn biển “xe xin số” có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện T đang cất giấu trong túi quần Jean đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là

ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,7550gam, loại Methamphetamine nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

T khai nhận số ma túy này là của Phùng Thị Ngọc A là người chung sống như vợ chồng với T tại nhà số 114F đường Long Sơn, khu phố Long Sơn, phường LB, thành phố TD đưa cho T để mang đi bán cho đối tượng tên N (không rõ lai lịch). Mở rộng điều tra, lúc 16 giờ 50 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố TD tiếp tục phối hợp với Công an phường LB, thành phố TD kiểm tra hành chính chỗ ở của T tại nhà số 114F đường S, khu phố LS, phường LB, thành phố TD. Lúc này, đang có Phùng Thị Ngọc A ở trong nhà, thấy lực lượng kiểm tra, A khai nhận có sử dụng ma túy tổng hợp (dạng đá) và tự lấy 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong 01 nắp nhựa màu xanh đặt trên tủ lạnh giao nộp, kết quả giám định tinh thể không màu trong 02 gói nylon A giao nộp là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5147 gam, loại Methamphetamine.

Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố TD tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và A tại địa chỉ này, thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Vario, màu xanh, biển số 60C2-743.37; 01 hộp giấy màu vàng nhạt, bên ngoài ghi chữ “XINFA”, bên trong có 02 ống thủy tinh để sử dụng ma túy.

Tại thời điểm khám xét, tổ kiểm tra phát hiện Nguyễn Thúc M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 85D1-509.40 đến trước địa chỉ khám xét có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bên trong cốp dưới yên xe của Minh có 13 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, gồm: 06 gói có khối lượng 19,3641 gam; 05 gói có khối lượng 13,6144 gam; 02 gói có khối lượng 175,7602 gam; 01 vật có hình dạng súng Rulo, bên trong ổ quay có 05 vật hình dạng viên đạn; 01 vật hình dạng viên đạn; 01 bình xịt bằng kim loại màu xanh; 600.000 đồng tiền Việt Nam và một số vật dụng, giấy tờ khác. Do đó, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Minh.

Đến 05 giờ 00 phút ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố TD tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại phòng trọ 309, nhà số 1159 Huỳnh Tấn Phát, phường PT, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, lúc này có mặt Đặng Thị Như H là bạn gái của M đến sử dụng ma túy chung với M từ ngày 31/3/2021. Khám xét phát hiện, thu giữ của M: 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,2189gam, loại Methamphetamine; 01 vật dạng khẩu súng màu đen và 01 hộp giấy chứa 45 vật dạng viên đạn màu vàng; 01 vật dạng quả lựu đạn; một số đồ vật khác.

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 2217, 2218, 2219/KLGD-MT ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thúc M bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 12/2018. M bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7/2020, nguồn ma túy M mua của đối tượng nữ tên L (không rõ lai lịch). Từ tháng 7/2020 đến ngày 21/10/2020, M mua của L khoảng 06 lần, mỗi lần khoảng 05 gam ma túy tổng hợp (dạng đá) giá 1.500.000 đồng. Mua được ma túy, M mang về nhà số 114F đường Long Sơn, khu phố Long Sơn, phường LB, thành phố TD bán lại cho Trần Thanh T là chồng của Phùng Thị Ngọc A, giá 1.700.000 đồng/5gam, thu lợi bất chính tổng cộng 1.200.000 đồng. Sau đó, do không liên lạc được với L, M tiếp tục mua ma túy tổng hợp (dạng đá) của đối tượng nam tên D (không rõ lai lịch) ở tỉnh Đồng Nai để bán. M đã mua bán ma túy của D 04 lần, cụ thể: 03 lần trước, M không nhớ rõ thời gian, mỗi lần mua 100 gam giá 30.000.000 đồng, mang về nơi ở chia nhỏ bán lại cho nhiều người không rõ lai lịch; Trần Thanh T; Phùng Thị Ngọc A và đối tượng nam tên Phúc (không rõ lai lịch) ở huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, thu lợi bất chính khoảng 30.000.000 đồng. Lần thứ 4: vào khoảng 15 giờ ngày 01/4/2021, M mua của D 150 gam ma túy “đá”, giá 45.000.000 đồng rồi để chung với 94,9576 gam ma túy chưa bán hết vào cốp xe và đi bán cho Phúc 10 gam ma túy giá 3.200.000 đồng; đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/4/2021, M mang ma túy đến nơi ở của A dự định bán cho A 10 gam ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Đối với 01 khẩu súng ngắn ổ quay không có số súng, giám định có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao; 01 khẩu súng ngắn ổ quay có số súng 18E73968, giám định súng không còn sử dụng được, không có khả năng gây sát thương nên không thuộc nhóm vũ khí nào; 51 viên đạn, giám định thuộc nhóm vũ khí thể thao; 01 bình xịt hơi cay, giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ (kết luận giám định số 2277/KLGD-TT ngày 06/5/2021 và 2448/KLGD-TT ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh); 02 quả lựu đạn, giám định là lựu đạn tập do Việt Nam sản xuất, lựu đạn này thường sử dụng trong huấn luyện quân sự và không thuộc nhóm vũ khí quân dụng (Kết luận giám định số 2112/C09B ngày 15/4/2021 của Phân viên khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (C09B), Bộ Công an). M khai mua qua mạng xã hội của một đối tượng không rõ lai lịch ở tỉnh Đồng Nai, nhằm mục đích phòng thân trong quá trình mua bán ma túy nhưng chưa sử dụng lần nào.

Phùng Thị Ngọc A và Trần Thanh T khai nhận phù hợp với Nguyễn Thúc M về số lần, số lượng ma túy đã mua của M bán lại cho người khác hưởng lợi. A và T bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp (dạng đá) từ khoảng tháng 3/2019. Nguồn ma túy, T và A mua của M và các đối tượng không rõ lai lịch. Ngày 22/10/2020, T bị Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Thanh T 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi T bị bắt, A tiếp tục mua ma túy của M, chia nhỏ bán cho nhiều người khác và các đối tượng tên Nhã, Ngân, bạn trai của Ngân (đều không rõ lai lịch); A bán ma túy cho Nhã 08 lần, mỗi lần khoảng 05 gam, giá 2.000.000 đồng tại khu vực trường Đại học Nông Lâm thuộc thành phố TD, trong đó A trực tiếp đi bán 06 lần; trực tiếp bán cho Ngân 01 lần, bán cho bạn

traí Ngân 01 lần tại khu vực cầu Đồng Nai. Đến khoảng đầu tháng 02/2021, A chung sống như vợ chồng với Dương Thanh T và yêu cầu T phụ giúp A đem ma túy đi giao cho khách. Những lần mua bán ma túy diễn ra đã lâu và chia nhỏ để bán nên A không nhớ rõ khối lượng và số tiền thu lợi bất chính. A chỉ nhớ cụ thể khối lượng ma túy đã mua 04 lần như lời khai của M, 01 lần 10 gam; 03 lần, mỗi lần 20 gam. Ma túy do A phân chia nhỏ, giá cả, địa điểm giao nhận do A thỏa thuận với người mua, T chỉ phụ giúp đi giao ma túy cho Nhã 02 lần. Lần 01: Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2021, A đưa cho T 02 gói ma túy, mỗi gói 05 gam, giá 2.000.000 đồng giao cho Nhã cũng tại khu vực trường Đại học Nông Lâm thuộc thành phố TD, lần 2 khoảng 15 giờ cùng ngày, A đưa cho T 01 gói 05 gam ma túy, giá 2.000.000 đồng đi giao cho Nhã thì bị bắt quả tang.

Dương Thanh T khai nhận phù hợp với lời khai của A về việc phụ giúp A đi giao ma túy cho Nhã. Do chung sống như vợ chồng nên A không trả công cho T, nhưng cho T sử dụng chung ma túy, trả tiền thuê nhà trọ và tiền chi phí sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra, T còn khai nhận những lần M đến bán ma túy cho A thì đều có mặt T và A đều cho T biết khối lượng ma túy mua của M và giá tiền mỗi lần mua.

Trần Thanh T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thúc M về việc 06 lần mua ma túy của M, mỗi lần 05 gam.

Đối với 02 khẩu súng; 51 viên đạn; 02 quả lựu đạn; 01 bình xịt hơi cay thuộc nhóm vũ khí thể thao và công cụ hỗ trợ thu giữ của Nguyễn Thúc M. Do không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trích hồ sơ kèm vật chứng chuyển cho Công an thành phố TD xử lý. Ngày 29/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố TD đã ra Quyết định xử phạt hành chính 30.000.000 đồng đối với M về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” và “Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao”, theo quy định tại các điểm c, d khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (Quyết định số 8328).

Đối với Trần Thanh T mua ma túy của Nguyễn Thúc M đã bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Đặng Thị Như H, quá trình điều tra xác định không biết và không liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của M, nhưng xét nghiệm dương tính với ma túy tổng hợp nên Công an thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho M, mua ma túy của M; các đối tượng mua ma túy của A, do các bị can khai không rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 126/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 03/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thúc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự;

truy tố bị cáo Phùng Thị Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Dương Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thúc M tù chung thân. Phạt bổ sung 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phùng Thị Ngọc A từ 16 đến 17 năm tù. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Dương Thanh T từ 08 đến 09 năm tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đoàn Huy H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thúc M trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị không truy tố bị cáo 100 gam ma túy thu giữ khi bị truy xét vì chưa rõ ràng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Lê Thị Minh N bào chữa cho bị cáo Phùng Thị Ngọc A trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội xuất phát từ nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có con đang nhỏ, chồng đang phải chấp hành hình phạt tù và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Huỳnh Trọng N bào chữa cho bị cáo Dương Thanh T trình bày: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét truy tố bị cáo theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, cha mất sớm, mẹ không rõ ở đâu, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất trong khung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và thu giữ, Kết luận giám định, cùng vật chứng vụ án đã có cơ sở xác định:

Vì động cơ tư lợi, bị cáo Nguyễn Thúc M đã mua ma túy tổng hợp (dạng đá) của các đối tượng tên L, D (không rõ lai lịch) bán lại cho nhiều người, trong đó bán cho Trần Thanh T 06 lần, tổng cộng 30 gam; bán cho Phùng Thị Ngọc A 04 lần, tổng cộng 70 gam, thu lợi bất chính 31.200.000 đồng. Phùng Thị Ngọc A mua ma túy của M, bán lại cho nhiều người khác, trong đó có các đối tượng Nhã, Ngân, bạn của Ngân (không rõ lai lịch). T giúp sức cho A bán ma túy cho Nhã 02 lần, lần đầu 10 gam, lần thứ 2 bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 01/4/2021, M bị bắt quả tang khi đang cất giấu 208,7387gam Methamphetamine để bán, khám xét chỗ ở của M thu giữ 6,2189 gam

Methamphetamine. A bị bắt quả tang khi đang cất giấu 0,5147 gam Methamphetamine để bán và đang đưa cho T 4,7550 gam Methamphetamine đi bán cho người khác thì bị bắt quả tang.

Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Thúc M phải chịu trách nhiệm thông qua việc bị bắt quả tang, khám xét tại nhà, cùng khối lượng ma túy đã bán cho Trần Thanh T, Phùng Thị Ngọc A là 314,9576 gam Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Phùng Thị Ngọc A phải chịu trách nhiệm thông qua việc 04 lần mua ma túy từ Nguyễn Thúc M để bán lại là 70 gam Methamphetamine.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thúc M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251; truy tố bị cáo Phùng Thị Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Dương Thanh T mặc dù không phân chia ma túy, nhưng biết rõ số lần, khối lượng ma túy mỗi lần A mua ma túy của M, trong thời gian chung sống với A, bị can T biết và tiếp nhận ý chí của bị cáo A về việc mua bán ma túy, chấp nhận việc A mua ma túy và cất giấu để đem bán lại kiếm lời. Tại phiên tòa, bị cáo T khai có lần nhìn A ngồi chia ma túy. Đồng thời, T còn nhiều lần phụ giúp A bán ma túy cho Nhã với tổng khối lượng ma túy là 14,7550 gam Methamphetamine. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy giống như bị cáo A. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị thay đổi điều khoản truy tố của bị cáo T theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T theo Cáo trạng số 126/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 03/3/2022. Tuy nhiên, như phân tích ở trên, căn cứ Điều 298 Bộ luật hình sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn đủ căn cứ xét xử bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, làm nguy cơ gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy, là hành vi pháp luật cấm, nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt nên áp dụng cho

bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với đề nghị của luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo M thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy điểm này được áp dụng trường hợp các bị cáo khai làm sáng tỏ đồng phạm mới hoặc tội phạm mới, tuy nhiên trường hợp này bị cáo bị bắt quả tang thuộc trường hợp thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự chứ không thuộc trường hợp quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, không chấp nhận đề nghị của luật sư.

Đối với bị cáo M do khối lượng ma túy bị cáo mua bán thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết cách ly bị cáo vô thời hạn ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Đối với các bị cáo A, T cũng cần cách ly một thời gian dài để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 1), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 13,1176g), mã số NP1/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 2), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 18,6651g), mã số NP2/204BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 3), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 173,7786g), mã số NP3/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 4), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 5,5817g), mã số NP4/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 5), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 0,2231g), mã số NP5/284BB/2022

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2217/21, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 03,3952g), mã số NP6/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2219/21, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 4,4703g), mã số NP7/284BB/2022;

Đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 cái túi xách màu đen; 01 túi nylon màu đen; 01 hộp giấy ghi chữ “AROMA DIFFUSER”; 01 ví gồm 01 màu xanh và 01 màu đen; 01 cái kéo; 02 đoạn ống nhựa; 20 gói nylon rỗng; 08 ống thủy tinh; 01 chai nhựa màu xanh có chữ “Mountain DEW” có gắn nắp nhựa màu đen, trên nắp có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 02 hộp quẹt ga, mã số LT/284BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 cái cân điện tử, mã số CAN/284BB/2022, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) cái ví, mã số VI/284BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) tờ chứng minh nhân dân ghi tên Nguyễn Thúc M, mã số CMND/284BB/2022, cần trả lại cho bị cáo M.

- Đối với : 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế ghi tên Nguyễn Thúc M, mã số THE/284BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 cái ĐTDĐ hiệu Samsung có số IMEI 1: 351591119059353; số IMEI 2: 351592119059351 (imei ở lưng máy: 351591119059353; không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện), mã số DT1/284BB/2022. M mua và sử dụng mua bán trái phép chất ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) chiếc Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Vision; Dung tích xilanh 108; SK: RLHJF5829LY000137; SM: JF86E-0395135 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay1/284BB/2022. Biển số xe được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-xám. Hiện anh Tăng đang quản lý và sử dụng xe có biển số này. Xác minh số khung, số máy do chị Hoàng Thị L đứng tên chủ sở hữu. Chị Lâm đã bán nhà đi đâu không rõ nên không ghi được lời khai. Bị cáo A khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch vào tháng 02/2021 để làm phương tiện đi lại và mua bán ma túy. Do vậy, cần đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng đối với chiếc xe trên để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Nếu hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận lại xe thì tịch thu chiếc xe có số khung, số máy nêu trên nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với BS: 85D1-509.40, gắn trên xe máy Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Vision; Dung tích xilanh 108; SK: RLHJF5829LY000137; SM: JF86E-0395135, mã số XMay1/284BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) nắp nhựa tròn màu xanh, A sử dụng để cất giấu ma túy, mã số NAP/284BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Sam Sung có số IMEI 1: 352141102311442; số IMEI 2: 352142102311440 (có chữ A; không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện), mã số DT2/284BB/2022. A sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) hộp giấy màu vàng nhạt có ghi chữ XINFA đựng 02 nỏ thủy tinh, mã số HOP/284BB/2022, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) cái ĐTDĐ hiệu Sam Sung có số IMEI 1: 351662612231649; số IMEI 2: 352465212231640 bị nứt màn hình (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện, bề nát màn hình), mã số DT3/284BB/2022. T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) chiếc Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Exiter; Dung tích xilanh 155,1; không gắn biển số; SK: RLCUG1210MY009371, SM: G3M5E-012025 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY2/284BB/2022. Xe máy do bị cáo T đứng tên sở hữu nhưng chưa nhận được biển số và giấy đăng ký xe. Xe này T mua, sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) chiếc Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Vario 125; Dung tích xilanh 125; BS 60C2-743.37; SK: MH1JM5116JK168836, SM: JM51E1168623 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY3/284BB/2022. Xe này của anh Võ Hữu S đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo M mượn của anh Sang sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy, anh Sang không biết nên cần trả lại cho anh Sang.

+ Đối với số tiền 5.600.000 đồng thu giữ của M. Đây là tiền riêng nên cần trả lại cho bị cáo M, tuy nhiên giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ để cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Cần buộc các bị cáo nộp một khoản tiền phạt bổ sung theo luật định để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về tiền thu lợi bất chính:

Đối với số tiền thu lợi bất chính, do chỉ có lời khai của bị cáo nên không có căn cứ buộc bị cáo nộp lại.

[7] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thúc M tù chung thân tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thúc M 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thị Ngọc A 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Phùng Thị Ngọc A 20.000.000 (hai mươi triệu) triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 298 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Dương Thanh T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Thanh T 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Đối với:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 1), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 13,1176g), mã số NP1/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 2), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 18,6651g), mã số NP2/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 3), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 173,7786g), mã số NP3/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 4), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 5,5817g), mã số NP4/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2218/21 Thủ Đức (Gói 5), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 0,2231g), mã số NP5/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2217/21, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 3,3952g), mã số NP6/284BB/2022;

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 2219/21, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Phi Tùng (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 4,4703g), mã số NP7/284BB/2022;

+ 01 (một) cái túi xách màu đen; 01 túi nylon màu đen; 01 hộp giấy ghi chữ “AROMA DIFFUSER”; 02 ví gồm 01 màu xanh và 01 màu đen; 01 cái kéo; 02 đoạn ống nhựa; 20 gói nylon rỗng; 08 ống thủy tinh; 01 chai nhựa màu xanh có chữ “Moutain DEW” có gắn nắp nhựa màu đen, trên nắp có gắn ống hút nhựa và ống thủ tinh; 02 hột quẹt ga, mã số LT/284BB/2022;

+ 01 (một) cái ví, mã số VI/284BB/2022;

+ 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế ghi tên Nguyễn Thúc M, mã số THE/284BB/2022

+ 01 (một) nắp nhựa tròn màu xanh, A sử dụng để cất giấu ma túy, mã số NAP/284BB/2022

+ 01 (một) hộp giấy màu vàng nhạt có ghi chữ XINFA đựng 02 nỏ thủy tinh, mã số HOP/284BB/2022.

+ 01 (một) BS: 85D1-509.40;

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 cái cân điện tử, mã số CAN/284BB/2022;

+ 01 cái ĐTDĐ hiệu Samsung có số IMEI 1: 351591119059353; số IMEI 2: 351592119059351 (imei ở lưng máy: 351591119059353; không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện), mã số DT1/284BB/2022.

+ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Sam Sung có số IMEI 1: 352141102311442; số IMEI 2: 352142102311440 (có chữ A; không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện), mã số DT2/284BB/2022.

+ 01 (một) cái ĐTDĐ hiệu Sam Sung có số IMEI 1: 351662612231649; số IMEI 2: 352465212231640 bị nứt màn hình (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện, bề nát màn hình), mã số DT3/284BB/2022.

+ 01 (một) chiếc Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Exiter; Dung tích xilanh 155,1; không gắn biển số; SK: RLCUG1210MY009371, SM: G3M5E-012025 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY2/284BB/2022.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thúc M: 01 (một) tờ chứng minh nhân dân ghi tên Nguyễn Thúc M, mã số CMND/284BB/2022

* Trả lại cho anh Võ Hữu S: 01 (một) chiếc Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Vario 125; Dung tích xilanh 125; BS 60C2-743.37; SK: MH1JM5116JK168836, SM: JM51E1168623 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY3/284BB/2022.

* Đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng đối với: 01 (một) chiếc Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Vision; Dung tích xilanh 108; SK: RLHJF5829LY000137; SM: JF86E-0395135 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY1/284BB/2022 để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Nếu hết thời hạn trên không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu chiếc xe nêu trên nộp ngân sách Nhà nước.

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/284 ngày 07/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thúc M: 5.600.000 (năm triệu sáu trăm nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/6/2021 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Nhưng giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (6)
- Bị cáo; (3)
- Người liên quan; (4)
- Người bảo chữa; (3)
- THAHS TAND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam